

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM TỪ KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ BẠC CỦA NHẬT BẢN VÀ THÁI LAN

PGS.TS. Bùi Thị Hoàng Lan*

Già hóa dân số đặt ra những cơ hội và thách thức về mặt kinh tế - xã hội, đồng thời đòi hỏi Việt Nam phải có các biện pháp để giảm bớt tác động tiêu cực của nó. Trong đó, xu hướng phát triển nền kinh tế bạc, hay còn gọi là biện pháp tận dụng nhóm đối tượng người cao tuổi để phát triển kinh tế có thể được coi là một biện pháp hiệu quả trong bối cảnh này. Qua tìm hiểu kinh nghiệm phát triển kinh tế bạc trên thế giới, bài viết đưa ra một số bài học cho Việt Nam trong việc tận dụng cơ hội phát huy nền kinh tế bạc.

• Từ khóa: kinh tế bạc, già hóa dân số, người cao tuổi, phát triển kinh tế.

Population aging poses both opportunities and socio-economic challenges, necessitating proactive policy responses from Vietnam to mitigate its adverse effects. In this context, the promotion of the silver economy which refers to the strategic utilization of the elderly population as a driver of economic growth emerges as a viable and promising approach. By reviewing international experiences in fostering the silver economy, this paper derives policy implications that may inform Vietnam's efforts to harness the potential of its aging population.

• Key words: silver economy, population aging, elderly population, economic development.

Ngày gửi bài: 17/01/2025

Ngày gửi phản biện: 24/01/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phân biện: 23/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 02/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i291.19>

Đặt vấn đề

Nền kinh tế bạc không chỉ phản ánh xu hướng xã hội thay đổi cơ cấu dân số mà còn là động lực quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới nền kinh tế và tiến bộ xã hội. Với tiến bộ công nghệ và những thay đổi trong khái niệm tiêu dùng, nền kinh tế bạc thúc đẩy các doanh nghiệp và chính phủ suy nghĩ lại về các mô hình dịch vụ và đáp ứng nhu cầu tinh tế của người cao tuổi thông qua đổi mới công nghệ và tối ưu hóa dịch vụ, từ đó cải thiện chất lượng cuộc sống của người cao tuổi và thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội, phát triển bền vững. Đứng trước những thách thức và cơ hội từ xu hướng già hóa dân số nhanh chóng, Việt Nam cần kịp thời học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia khác để phát triển chính sách, pháp luật, xây dựng môi trường hỗ trợ nền kinh tế bạc, đồng thời tận dụng nguồn lực người cao tuổi trong sự phát triển chung của xã hội.

Kinh nghiệm quốc tế

Nhật Bản

Nhật Bản là quốc gia có dân số già hóa nhanh chóng

(Bảng 1) và tỷ lệ người cao tuổi lớn nhất thế giới. Chính phủ Nhật Bản đã xây dựng một loạt các chính sách và chương trình để thích ứng với sự thay đổi này, đưa Nhật Bản trở thành hình mẫu trong phát triển nền kinh tế bạc.

Bảng 1: Dân số Nhật Bản và tỷ trọng người cao tuổi giai đoạn 2018-2023

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Tỷ trọng người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên trong tổng dân số (%)	28	29	29	29	29	30

Nguồn: Tổng hợp từ Ngân hàng Thế giới

Những nét chính trong nền kinh tế bạc của Nhật Bản có thể khái quát như sau:

Thứ nhất, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người cao tuổi. Chính phủ Nhật Bản đã triển khai hệ thống chăm sóc sức khỏe toàn diện, bao gồm phòng ngừa, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc tại nhà. Các chương trình chăm sóc dài hạn cung cấp dịch vụ y tế cơ bản cho người cao tuổi, giúp họ dễ dàng tiếp cận hỗ trợ.

Bên cạnh đó, hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn được xây dựng nhằm giảm bớt gánh nặng tài chính cho người cao tuổi và gia đình. Chương trình này cung cấp các dịch vụ y tế, chăm sóc tại nhà và hỗ trợ sinh hoạt cho người cao tuổi.

Thứ hai, khuyến khích lao động cao tuổi, tập trung vào việc nói lỏng tuổi nghỉ hưu. Tuổi nghỉ hưu chính thức ở Nhật Bản được nâng lên 65 tuổi, với chính sách khuyến khích người lao động lớn tuổi tiếp tục làm việc. Các doanh nghiệp được hỗ trợ để tạo điều kiện làm việc bán thời gian hoặc tự do cho người cao tuổi.

Bên cạnh đó, Chính phủ Nhật Bản khuyến khích các công ty thuê người cao tuổi làm cố vấn, tư vấn hoặc trong vai trò giảng dạy. Điều này giúp tận dụng kinh nghiệm của người cao tuổi và mang lại thu nhập cho họ.

Thứ ba, chú trọng phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ người cao tuổi. Nhật Bản đầu tư vào phát triển các sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ người cao tuổi, từ thiết bị trợ giúp di chuyển đến thiết bị theo dõi sức khỏe thông minh. Công nghệ nhà thông minh, robot hỗ trợ cũng được phát triển để cải thiện chất lượng cuộc sống.

* Đại học Kinh tế Quốc dân; email: lanbh@neu.edu.vn

Mặt khác, các trung tâm điều dưỡng, viện dưỡng lão và dịch vụ chăm sóc tại nhà được triển khai rộng rãi, cung cấp dịch vụ hỗ trợ sinh hoạt hàng ngày, chăm sóc sức khỏe và tư vấn tâm lý.

Thứ tư, xây dựng môi trường sống thân thiện với người cao tuổi. Chính phủ Nhật Bản chú trọng cải thiện hạ tầng công cộng, tạo ra không gian thân thiện với người cao tuổi, bao gồm giao thông công cộng, vỉa hè, qua đường, nhà vệ sinh công cộng, khu dân cư có dịch vụ y tế, không có bậc thềm, căn hộ (cửa rộng, hành lang rộng để có thể hoạt động khi khẩn cấp, một mặt bằng, sàn chống trơn, công tắc điện thấp, có nút gọi khẩn cấp (emergency), xe lăn có thể tiếp cận mọi không gian (giường, nhà vệ sinh, bếp...) và công viên dành riêng cho người cao tuổi.

Bên cạnh đó, hỗ trợ tiếp cận dễ dàng với các dịch vụ công cộng, từ giao thông, an sinh xã hội, đến giáo dục và giải trí. Các khu vực dân cư được thiết kế để người cao tuổi sống gần các cơ sở y tế và dịch vụ thiết yếu. Nhà dưỡng lão được quy hoạch và xây dựng như trường mầm non ở các đô thị lớn như Tokyo, Osaka, Kyoto, Nagoya...

Thứ năm, giáo dục và hỗ trợ học tập, tập trung vào (i) Kỹ năng mới: Các chương trình giáo dục suốt đời giúp người cao tuổi học những kỹ năng mới và tiếp tục phát triển bản thân, từ tin học đến sở thích cá nhân; (ii) Tham gia xã hội: Khuyến khích người cao tuổi tham gia vào các hoạt động xã hội, văn hóa và thể thao, giúp họ duy trì sự tích cực, độc lập và kết nối cộng đồng.

Thứ sáu, thúc đẩy du lịch và văn hóa bạc. Các tour du lịch được thiết kế dành riêng cho người cao tuổi, với dịch vụ hỗ trợ y tế, hướng dẫn viên am hiểu về nhu cầu và sở thích của họ. Đồng thời, tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hóa phù hợp với sở thích và sức khỏe người cao tuổi, giúp họ giải trí và duy trì sức khỏe tinh thần.

Thái Lan

Theo thống kê của Ngân hàng Thế giới, dân số từ 65 tuổi trở lên của Thái Lan có xu hướng tăng dần qua các năm (Bảng 2), chiếm 15% tổng dân số vào năm 2023.

Bảng 2: Dân số Thái Lan và tỷ trọng người cao tuổi giai đoạn 2018-2023

	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Tỷ trọng người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên trong tổng dân số (%)	12	12	13	13	14	15

Nguồn: Tổng hợp từ Ngân hàng Thế giới

Đề đối phó với tình hình dân số già ngày càng tăng, chính phủ Thái Lan đã triển khai những chính sách nổi bật:

Thứ nhất, về chăm sóc sức khỏe và dịch vụ y tế, Chính phủ Thái Lan đã tập trung vào việc xây dựng và mở rộng cơ sở vật chất để cải thiện chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi. Các cơ sở chăm sóc y tế này thường bao gồm dịch vụ y tế đa dạng và nhân lực chuyên môn. Chính phủ cũng đầu tư mạnh mẽ

vào việc đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi.

Thứ hai, phát triển du lịch y tế. Chính phủ khuyến khích ngành du lịch y tế phát triển nhằm thu hút khách du lịch nước ngoài, đặc biệt là những người nghỉ hưu và có nhu cầu chăm sóc sức khỏe. Vì vậy, Thái Lan đã trở thành một điểm đến nổi tiếng cho du lịch y tế nhờ chi phí phải chăng và dịch vụ chất lượng cao.

Thứ ba, Chính phủ đã điều chỉnh các chính sách visa để thu hút người nước ngoài đến nghỉ hưu và đầu tư vào thị trường bất động sản, từ đó kích thích kinh tế. Các gói visa này thường kéo dài và tạo điều kiện thuận lợi cho người cao tuổi. Loại visa này gọi là “retirement visa”. Chỉ cần từ 50 tuổi trở lên và sở hữu tài khoản ngân hàng mở tại Thái Lan với số dư trên 800.000 baht (gần 550 triệu đồng), khách nước ngoài có thể xin visa Thái Lan trong 1 năm.

Thứ tư, đầu tư vào phát triển công nghệ để cung cấp các sản phẩm hỗ trợ sinh hoạt, thiết bị y tế và các ứng dụng giúp người cao tuổi tiếp cận dịch vụ và thông tin dễ dàng hơn.

Chính phủ Thái Lan cũng thúc đẩy hợp tác giữa các doanh nghiệp công nghệ, trung tâm y tế và các trường đại học để phát triển các giải pháp sáng tạo trong chăm sóc người cao tuổi.

Thứ năm, tập trung giáo dục và đào tạo suốt đời. Thái Lan cung cấp các khóa học và chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng, giúp người cao tuổi cập nhật kiến thức, phát triển khả năng mới để tiếp tục đóng góp vào thị trường lao động và xã hội.

Thứ sáu, thúc đẩy kinh doanh và khởi nghiệp. Chính phủ Thái Lan khuyến khích người cao tuổi tham gia khởi nghiệp thông qua hỗ trợ tài chính, đào tạo và tư vấn.

Trung Quốc

Bảng 3: Quy mô dân số Trung Quốc và tỷ trọng người cao tuổi giai đoạn 2018-2023

	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Tỷ trọng người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên trong tổng dân số (%)	12	12	13	13	14	14

Nguồn: Tổng hợp từ Ngân hàng Thế giới

Tại Trung Quốc, dân số đang già hóa rất nhanh. Hiện nay, Trung Quốc có số người cao tuổi chiếm 14% dân số toàn quốc gia (Bảng 3), tương đương khoảng hơn 280 triệu người. Đề tận dụng cơ hội của nền kinh tế bạc, Trung Quốc nỗ lực tập trung các chiến lược hướng đến người cao tuổi nhằm cải thiện cuộc sống và tăng cường các ngành công nghiệp hướng đến phát triển kinh tế và xã hội chất lượng ngày càng cao. Cụ thể là:

Thứ nhất, ban hành kế hoạch xây dựng nền kinh tế bạc đối với đối tượng dân cư cao tuổi. Chính phủ nước này đã công khai kế hoạch tăng cường đối với nền kinh tế bạc nhằm thích ứng với thực tế già hóa dân số. Quốc gia này đã giới thiệu chính sách tập trung cho tương lai

khi nhu cầu của người cao tuổi gia tăng ở cấp độ quốc gia. Quốc gia này nhấn mạnh đến tăng cường vai trò của người cao tuổi trong lực lượng lao động của mỗi quốc gia. Chính phủ Trung Quốc tập trung vào những lĩnh vực trọng điểm đảm bảo những nhu cầu cần thiết của dân số trong độ tuổi này, đó chính là dịch vụ y tế thông minh đến kế hoạch tài chính đối với người cao tuổi, hay xúc tiến phát triển các sản phẩm thuốc và mỹ phẩm đến việc đối mặt với các bệnh tuổi già.

Thứ hai, hỗ trợ tài chính nhiều hơn cho phát triển công nghiệp, bao gồm tối ưu hóa ngân sách chính phủ trung ương nhằm nâng cấp các cơ sở dịch vụ chăm sóc người cao tuổi mới đủ tiêu chuẩn và thúc đẩy việc sử dụng thiết bị thông minh. Cùng với đó là các chương trình tài chính hỗ trợ người tiêu dùng cao cấp và tăng cường hỗ trợ các chương trình và các thiết bị chăm sóc người già. Như vậy, nền kinh tế bạc thiết kế các sản phẩm và dịch vụ phục vụ người cao tuổi cao cấp nhằm thích ứng với bối cảnh mới.

Đồng thời, Trung Quốc cũng ban hành các chính sách liên quan tập trung vào các biện pháp mở rộng, tiêu chuẩn hoá, phát triển các cụm công nghiệp, tăng cường thương hiệu “nền kinh tế bạc”. Chính sách ưu tiên cho các công dân xuất sắc, chính phủ cần cải thiện dịch vụ thực phẩm và chăm sóc y tế, phát triển các viện dưỡng lão, kích thích tiêu dùng đối với các dân cư có thu nhập cao.

Thứ ba, phát triển mô hình kinh doanh mới và phát triển công nghệ: Trung Quốc phát triển công nghệ số để thúc đẩy nền kinh tế bạc và tạo tiện lợi cho người tiêu dùng cao tuổi. Để tiếp tục đổi mới và cải thiện các tiện ích số để làm cầu nối khoảng cách về công nghệ đối với người cao tuổi, tập trung nghiên cứu các mô hình kinh doanh mới dành cho người cao tuổi về chăm sóc sức khoẻ thông minh với phát triển hệ thống robot phục vụ và hỗ trợ công việc gia đình, cùng với công nghệ sinh học để ứng phó với các loại bệnh tật của nhóm dân cư này.

Thứ tư, phát triển khu công nghiệp đặc thù phục vụ người dân cao tuổi: Trung Quốc có kế hoạch thành lập 10 “khu công nghiệp kinh tế bạc cấp cao” ở các khu vực như Bắc Kinh - Thiên Tân - Hà Bắc, đồng bằng sông Dương Tử và khu vực vịnh lớn Quảng Đông - Hong Kong - Ma cao, phát triển các công việc dành cho người cao tuổi.

Đồng thời, phát triển ngành công nghiệp với những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao phục vụ người cao tuổi. Quốc gia này phát triển các dịch vụ chăm sóc khách hàng cao tuổi mới và nuôi dưỡng phát triển các nguồn nhân lực tài năng phục vụ cho nền kinh tế bạc.

Ngoài ra, Trung Quốc cũng hỗ trợ cho các tập đoàn lớn, các doanh nghiệp, khuyến khích các công ty văn hóa và công ty du lịch tập trung phát triển những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao phục vụ người cao tuổi.

Một số bài học rút ra

Sau khi kết thúc thời kỳ dân số vàng bắt đầu vào năm 2007, Việt Nam chính thức bước vào thời kỳ “già

hóa dân số” vào năm 2011. Ngay sau đó, Việt Nam đã trở thành một trong 10 quốc gia có tốc độ già hóa nhanh nhất thế giới. Theo Tổng cục Thống kê (2025), năm 2024, số lượng người già từ 60 tuổi trở lên là 14,2 triệu người, tăng 2,8 triệu người so với năm 2019 và tăng 4,7 triệu người so với năm 2014. Số lượng người già từ 60 tuổi trở lên hiện gấp 1,25 lần so với năm 2019 và tăng 4,7 triệu người (gấp 1,5 lần) so với năm 2014. Dự báo đến năm 2030, số người từ 60 tuổi trở lên tăng gần 4 triệu người so với năm 2024. Có thể nói, sự già hóa dân số, những đặc điểm riêng của nhóm đối tượng người cao tuổi ở Việt Nam là cơ hội vàng để Việt Nam phát triển nền kinh tế bạc.

Tuy vậy, quá trình phát triển kinh tế bạc cũng đặt ra nhiều thách thức cho Việt Nam. Việc phần lớn người cao tuổi Việt Nam mong muốn được chăm sóc tại nhà sẽ là một thách thức lớn cho sự phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở như viện dưỡng lão hay trung tâm chăm sóc. Đồng thời, việc không được nhận các biện pháp chăm sóc đầy đủ, kịp thời khi tham gia các cơ sở chăm sóc sức khỏe sẽ giảm sút chất lượng sức khỏe của người cao tuổi. Để thực hiện được quá trình thay đổi nhận thức trong vấn đề này, cần thời gian rất lâu để khuyến khích, vận động và thay đổi tư tưởng của người cao tuổi.

Hơn nữa, cơ cấu việc làm của người lao động cao tuổi chủ yếu là các ngành có năng suất thấp, lao động giản đơn, điều này dẫn tới hiệu quả lao động thấp và thu nhập thấp. Thu nhập thấp sẽ hạn chế khả năng chi tiêu của người cao tuổi, từ đó khiến quá trình phát triển kinh tế bạc bị kìm hãm.

Ngoài ra, thu nhập của người cao Việt Nam khá thấp và tỷ lệ sẵn sàng chi tiêu còn hạn chế, đặt ra các yêu cầu phức tạp trong việc định giá các sản phẩm, dịch vụ cho người cao tuổi. Nhà cung cấp phải đặt ra một mức giá phải vừa đáp ứng được thu nhập của bản thân người cao tuổi, vừa phải đảm bảo phù hợp với túi tiền của người họ.

Từ kinh nghiệm của các quốc gia trong việc xây dựng chính sách và tận dụng cơ hội từ nền kinh tế bạc, tác giả rút ra một số bài học cho Việt Nam nhằm phát triển kinh tế bạc trong thời gian tới:

Một là, hoàn thiện chính sách về nền kinh tế bạc. Trong thời gian tới, cần tiếp tục xây dựng các chính sách tổng hợp hướng tới việc cải thiện chất lượng cuộc sống của người cao tuổi, phát huy vai trò của họ trong xã hội và khai thác các tiềm năng kinh tế từ nhóm này. Các chính sách về nền kinh tế bạc nên được xây dựng với nội dung trọng tâm là nhấn mạnh vai trò của nền kinh tế bạc, định hướng các lĩnh vực ưu tiên phát triển, các chính sách hỗ trợ đối với nền kinh tế bạc tại Việt Nam.

Hoàn thiện pháp luật khuyến khích tư nhân, cộng đồng tham gia đầu tư xây dựng, vận hành các trung tâm điều dưỡng, dưỡng lão; các trung tâm này phải có khả năng cung cấp dịch vụ toàn diện, từ hỗ trợ sinh hoạt

hàng ngày đến chăm sóc y tế chuyên sâu. Xây dựng chính sách, pháp luật về visa hưu trí, tương tự như kinh nghiệm của Thái Lan, với các điều kiện như độ tuổi tối thiểu, chứng minh tình trạng nghỉ hưu chính thức tại quốc gia của mình; có thu nhập hoặc khoản tiết kiệm ổn định để đảm bảo tự trang trải cuộc sống mà không cần làm việc tại quốc gia định cư; có bảo hiểm y tế hợp lệ trong suốt thời gian cư trú; nghiên cứu xây dựng mới hoặc hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm chăm sóc dưỡng lão ngoài bảo hiểm y tế theo mô hình Nhật Bản để đảm bảo mọi người cao tuổi đều có khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng. Xem xét sớm sửa đổi Luật Người cao tuổi để phù hợp với thực tiễn...

Những chính sách trên không chỉ giúp cải thiện cuộc sống của người cao tuổi mà còn tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận một thị trường tiềm năng để nền kinh tế bạc trở thành động lực mới cho sự phát triển của Việt Nam.

Hai là, hoàn thiện và xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế, định mức dự toán cho các sản phẩm và dịch vụ phục vụ người cao tuổi, chú ý các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế công trình và phương tiện công cộng như vỉa hè, lối đi, phương tiện giao thông, nhà ở, bãi biển, công viên... phù hợp, thân thiện với người cao tuổi, người tàn tật;

Quy hoạch xây dựng các trung tâm điều dưỡng, dưỡng lão khắp cả nước như quy hoạch trường học, cơ sở y tế để đảm bảo khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc của người cao tuổi; phát triển hệ thống dịch vụ chăm sóc người cao tuổi;

Thiết kế theo chuẩn quốc tế với cơ sở vật chất hiện đại, bao gồm phòng vật lý trị liệu, khu vực giải trí, phòng khám bệnh và không gian xanh cho hoạt động ngoài trời; đa dạng mô hình: Thiết kế mô hình phù hợp với nhu cầu của từng nhóm người cao tuổi, từ những người có khả năng sống độc lập đến những người cần chăm sóc đặc biệt;

Khuyến khích phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà và từ xa giúp người cao tuổi tiếp cận dịch vụ tư vấn y tế mà không phải đi lại. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc người cao tuổi. Tăng cường đào tạo chuyên môn cho người chăm sóc, chuẩn hóa chứng chỉ đào tạo, thiết lập tiêu chuẩn đào tạo chuyên môn và chứng chỉ hành nghề cho những người chăm sóc người cao tuổi. Điều này đảm bảo nhân viên chăm sóc có đủ kỹ năng, kiến thức để hỗ trợ sức khỏe thể chất và tinh thần người cao tuổi. Khuyến khích nhân viên chăm sóc tham gia các chương trình đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức mới, nhất là trong các lĩnh vực y tế và công nghệ, nhằm áp dụng những phương pháp và thiết bị hỗ trợ mới nhất.

Ba là, khuyến khích đầu tư vào công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khuyến khích doanh nghiệp phát triển các giải pháp công nghệ thông minh như thiết bị theo dõi sức khỏe, hệ thống an ninh, nhà thông minh để giúp

người cao tuổi duy trì cuộc sống độc lập, phát triển phương tiện giao thông như xe điện với thiết kế thông minh phù hợp với người cao tuổi, người khuyết tật như một số quốc gia đã triển khai.

Bốn là, hỗ trợ các công ty khởi nghiệp. Việt Nam cần cung cấp vốn và hỗ trợ kỹ thuật cho các công ty khởi nghiệp tập trung vào việc phát triển công nghệ dành riêng cho người cao tuổi, như các nền tảng chăm sóc sức khỏe trực tuyến hoặc các hệ thống học trực tuyến; nhận chuyển nhượng các phát minh, sáng chế trong lĩnh vực phục vụ người cao tuổi;

Năm là, đầu tư vào giáo dục, đào tạo cho người cao tuổi. Xây dựng chính sách để tạo điều kiện cho người cao tuổi học tập suốt đời, cụ thể là:

- Đào tạo kỹ năng kỹ thuật số: Tổ chức các khóa học giúp người cao tuổi làm quen với công nghệ số như điện thoại thông minh, máy tính bảng, hay sử dụng các nền tảng trực tuyến. Điều này không chỉ giúp người cao tuổi duy trì kết nối với xã hội mà còn giúp họ tiếp cận các dịch vụ y tế, mua sắm trực tuyến và giáo dục.

- Đào tạo, tập huấn về chương trình sức khỏe và dinh dưỡng: Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo về chăm sóc sức khỏe, chế độ dinh dưỡng phù hợp. Điều này giúp người cao tuổi hiểu rõ về những thay đổi sinh học và cách thức duy trì sức khỏe trong giai đoạn này của cuộc đời.

- Khóa học nâng cao kỹ năng xã hội: Khuyến khích tham gia các khóa học phát triển kỹ năng xã hội như giao tiếp, lãnh đạo, hoặc ngoại ngữ. Điều này sẽ giúp người cao tuổi duy trì kết nối với xã hội, đồng thời mở ra cơ hội tìm kiếm việc làm bán thời gian hoặc tư vấn.

Kết luận: Già hóa dân số đặt ra những cơ hội và thách thức về mặt kinh tế - xã hội, đồng thời đòi hỏi Việt Nam phải có các biện pháp để giảm bớt tác động tiêu cực của nó và phát triển kinh tế. Đứng trước những thách thức và cơ hội từ xu hướng già hóa dân số nhanh chóng, Việt Nam cần kịp thời học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia khác để phát triển chính sách, pháp luật, xây dựng môi trường hỗ trợ nền kinh tế bạc, đồng thời tận dụng nguồn lực người cao tuổi trong sự phát triển chung của xã hội.

Tài liệu tham khảo:

- Heliyon (2024), *Business and third sector organisations, ageing and the silver economy: An untapped opportunity?*, National Library of Medicine.
- Liu Ming (2024), *Silver economy' offers great biz potential*, < <https://english.www.gov.cn> >.
- Ministry of Manpower Singapore (2021), *Retirement and Re-Employment Amendment Bill 2021 and CPF Amendment Bill 2021*.
- Nikkei Asia (2004), *South Korea wakes up to the next K-wave: The silver economy*.
- Sara E.Rix (2004), *Public Policy and the Ageing Workforce in the United States*. Cambridge University Press.
- Simona Azzali, André Siew Yeong Yew, Caroline Wong, Taha Chaiechi (2022), *Silver cities: planning for an ageing population in Singapore. An urban planning policy case study of Kampung Admiralty*.
- Takashi Oshio Emiko Usui Satoshi Shimizutani (2018), *Labor Force Participation of the Elderly in Japan*. NBER Working paper series.
- Thailand Board of Investment (2019), *Silver economy opportunities with Thailand's growing senior population*.
- Tiếp, B. T. (2012), *Tác động của biến đổi cơ cấu tuổi dân số đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Tổng cục Thống kê (2025), *Kết quả điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024*.